TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1328/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1254/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026 về việc: "Tranh chấp về ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phó Thế C, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Số căn cước công dân: 084084014945 do Bộ C1 cấp ngày 01/11/2024.

- Bị đơn: Bà Lâm Mỹ N, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: A DL Quốc lộ E, xã B, Tp ..

Số căn cước công dân: 079183004640 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/07/2023.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phó Thế C và bà Lâm Mỹ N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 106, quyển số I cấp ngày 01/12/2009 do Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Vĩnh Long (Phường I, thị xã T, tỉnh Trà Vinh cũ) cấp ngày 01/12/2009 cho ông Phó Thế C và bà Lâm Mỹ N không còn giá trị

pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Phó Thế C và bà Lâm Mỹ N có 01 (*một*) con chung tên là Phó Gia Hân, sinh ngày: 08/9/2014, giới tính: Nữ. Ông Phó Thế C và bà Lâm Mỹ N thỏa thuận, sau khi ly hôn bà Lâm Mỹ N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Gia Hân đến khi thành niên;

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phó Thế C cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/7/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp ông Phó Thế C không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì bà Lâm Mỹ N có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Phó Thế C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Lâm Mỹ N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phó Thế C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Phó Thế C phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Phó Thế C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Ông Phó Thế C và bà Lâm Mỹ N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Ông Phó Thế C và bà Lâm Mỹ N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), ông Phó Thế C tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038343 ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Phó Thế C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang